

Bản án số: 71/2022/HSPT

Ngày: 18/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Văn Tuấn**

*Các Thẩm phán:* Ông **Tạ Duy Ước**

Ông **Trần Quang Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu L. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2022/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Bị cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu L; sinh ngày 24 tháng 7 năm 1976 tại tỉnh QT; nơi cư trú: tổ 1, khu 5, phường HH, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Hồng L; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt ngày 18/11/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lương Hồng H, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ 5, khu 1B, phường CT, thành phố C, tỉnh Q; nơi ở: số 50, đường HV, phường HL, thành phố M, tỉnh Q, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu L và anh Lương Hồng H, sinh năm 1983, có địa chỉ tại tổ 5, khu 1B, phường CT, thành phố C, tỉnh Q là bạn bè quen biết xã hội từ khoảng tháng 3/2020. Khoảng đầu tháng 4/2021, Nguyễn Thị Thu L sử dụng mạng xã hội Facebook tải hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 29952, ô số 17 lô Z quy hoạch biệt thự TC thuộc phường TC, thành phố H (do vợ chồng ông Phạm

Ngọc Th, sinh năm 1951, trú tại: Số 25 CB, phường TB, quận B, thành phố HN làm chủ sở hữu) về máy điện thoại của L. Do không có tiền chi tiêu, nên L nảy sinh ý định sử dụng hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người có nhu cầu mua đất. Ngày 16/4/2021, L sử dụng tài khoản “Zalo” liên lạc với anh H để giới thiệu bán thửa đất trên. L nói dối anh H rằng ông Phạm Ngọc Th có tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là người nhà của L và đang có nhu cầu bán đất. Sau đó, L gửi thông tin về thửa đất cho anh H kiểm tra, anh H đồng ý mua thửa đất trên và hẹn gặp vào ngày 24/4/2021 để thỏa thuận đặt cọc tiền.

Khoảng 16 giờ ngày 24/4/2021, anh H cùng chị Bùi Thị T, sinh năm 1990, chỗ ở tại thôn 5, xã HX, thành phố M, tỉnh Q đến quán “Good Café” ở tổ 9, khu 9B, phường BCh, thành phố H gặp L. Tại đây, anh H và L đã thỏa thuận mua bán thửa đất ô số 17, lô Z, khu quy hoạch biệt thự, phường TC, thành phố H, diện tích 500 m<sup>2</sup> với giá là 16.000.000 đồng/m<sup>2</sup> và anh H đặt cọc trước 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) cho L, hẹn đến ngày 15/5/2021, hai bên sẽ hoàn tất việc chuyển nhượng mua bán đất (có viết giấy đặt cọc tiền). Sau đó, anh H đã nhờ em trai là anh Lương Quốc H chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 2221.0000.900709 của Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV), mang tên Đỗ Tiến Th do L cung cấp. Sau khi nhận được tiền, L cho anh Th vay 150.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng L yêu cầu anh Th chuyển đến tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của chị Bùi Thị DA - chủ quán cà phê. Sau đó, L tiếp tục nhờ chị DA chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) của L; còn lại 15.000.000 đồng thì chị DA rút tiền mặt đưa cho L. L đem số tiền này chi tiêu cá nhân hết. Sau đó anh H nhiều lần liên lạc với L để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng ô đất trên nhưng không được. Ngày 02/8/2021, anh H trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long và giao nộp 01 giấy đặt cọc có chữ ký của Nguyễn Thị Thu L.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Thu L và chữ ký, chữ viết của anh Lương Hồng H tại 01 “Giấy đặt cọc” đề ngày 24/4/2021. Tại bản kết luận giám định số 1983 ngày 31/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chữ ký mang tên “Nguyễn Thị Thu L” và các chữ “Nguyễn Thị Thu L” dưới chữ ký trong tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên “Nguyễn Thị Thu L” và các chữ “Nguyễn Thị Thu L” dưới chữ ký trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M01 đến M05 là do cùng một người ký và viết ra. Tại kết luận giám định số 2159 ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chữ ký mang tên “Lương Hồng H” trong tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên “Lương

Hồng H” trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01 đến M03 là do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lương Hồng H số tiền 200.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2022/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, đã áp dụng điều luật và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho anh Lương Hồng H 01 giấy đặt cọc ngày 24/4/2021 viết tay bản gốc giữa bị cáo Nguyễn Thị Thu L và anh Lương Hồng H (đã trả lại cho anh H tại Tòa án có biên bản giao nhận lưu trong hồ sơ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về các vật chứng khác, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra quyết định kháng nghị số: 12/QĐ-VKSQN, kháng nghị bản án số 71/2022/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đề nghị sửa bản án sơ thẩm: xác định “Giấy đặt cọc tiền” bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của Luật, đây là phương thức, thủ đoạn phạm tội của bị cáo và tuyên tịch thu 01 Giấy đặt cọc viết tay bản gốc ngày 24/4/2021 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị Thu L và chữ ký của anh Lương Hồng H để lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ quan điểm kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là hợp lệ, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình điều tra, quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu L khai nhận hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điều luật và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người đúng tội. Bị cáo, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về nội dung này do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc sửa bản án sơ thẩm: xác định “Giấy đặt cọc tiền” bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của

Luật, đây là phương thức, thủ đoạn phạm tội của bị cáo và tuyên tịch thu 01 Giấy đặt cọc viết tay bản gốc ngày 24/4/2021 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị Thu L và chữ ký của anh Lương Hồng H để lưu trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: “Trong Giấy đặt cọc có ghi nội dung nếu chị L không làm thủ tục chuyển nhượng ô đất mà anh H và chị L đã thỏa thuận, thì chị L phải bồi hoàn gấp 5 lần số tiền đã đặt cọc tương đương 1.000.000.000đ, anh H yêu cầu chị L phải thực hiện. Hội đồng xét xử nhận thấy đối với yêu cầu của anh H đây là giao dịch dân sự giữa anh H và bị cáo L, nếu có yêu cầu anh H sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác”.

Tại phần quyết định của Bản án đã tuyên: “Trả lại cho anh Lương Hồng H 01 Giấy đặt cọc ngày 24/4/2021 viết tay bản gốc giữa bị cáo Nguyễn Thị Thu L và anh Lương Hồng H.

Xét thấy “Giấy đặt cọc tiền” nêu trên là phương pháp, thủ đoạn gian dối của bị cáo nhằm tạo niềm tin đối với người bị hại để chiếm đoạt tài sản của họ. Như vậy, đây là vật chứng của vụ án, là chứng cứ để buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu L, phải được lưu trong hồ sơ vụ án nên không thể tuyên trả lại cho bị hại. Mặt khác, căn cứ Điều 123 Bộ luật dân sự thì giao dịch dân sự giữa anh H và bị cáo L được thể hiện trong “Giấy đặt cọc tiền” bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật nên việc Bản án nhận định đây là giao dịch dân sự và anh H nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bản án, anh Lương Hồng H đã tự nguyện nộp lại “Giấy đặt cọc tiền” nói trên.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Sửa bản án sơ thẩm số 71/2022/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh về phần quyết định xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 Giấy đặt cọc ngày 24/4/2021 viết tay bản gốc giữa bị cáo Nguyễn Thị Thu L và anh Lương Hồng H để lưu trong hồ sơ vụ án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKS, CA; TTG CA tỉnh Q.Ninh;
- CA, VKS, TA, THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THAHS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tuấn**